

Bản án số: 14/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Ông Phan Văn Cường

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 494/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Số E, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*- Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Số E, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị T và anh T1 sống chung và tiến tới hôn nhân năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo số 85 ngày 17/9/2003 (Trích lục kết hôn số 67/TLKH- BS ngày 27/3/2024).

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị T và anh T1 chung sống với nhau hạnh phúc. Thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T1 và chị T thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/12/2004; Nguyễn Trà G, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/6/2022. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con Nguyễn Trà G và Nguyễn Gia L. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Tiến H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng anh Nguyễn Thanh T1 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T1 hiện đang trú tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh T1 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo số 85 ngày 17/9/2003 (trích lục kết hôn số 67/TLKH-BS ngày 27/3/2024), do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp.

Quá trình tổ tụng chị T xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung để chăm lo cho gia đình.

Anh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Việc vắng mặt của anh T1 coi như từ bỏ ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T1 đã trầm trọng, hai bên không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T1.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/12/2004; Nguyễn Trà G, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/6/2022. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Trà G và Nguyễn Gia L. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Tiến H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ. Cháu G, cháu L đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Tiến H, sinh ngày 22/12/2004 đã thành niên, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 225; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 17/9/2003 (trích lục kết hôn 67/TLKH-BS ngày 27/3/2024 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp)).

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trà G, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/6/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị T và anh T1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001688 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh T2**